

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/ 2020/HS-ST
Ngày 14 / 8 / 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Ngọc Tính
2. Bà: Triệu Thị Tình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trinh Minh Chũ - Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa ra xét xử số 27/2020/QĐXXST- HS, ngày 31/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Viết Th; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam
Sinh ngày: 03 tháng 7 năm 1971; Nơi cư trú: thôn S, xã Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Họ tên bố: Nguyễn Viết Ngh; Họ tên mẹ: Lê Thị Ch; Bị cáo là con út trong gia đình có 07 anh em; Vợ: Quách Thị T; sinh năm 1975; Nghề nghiệp: Làm ruộng tại: thôn S, xã Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án/Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Văn Tr; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1984; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Nơi cư trú: thôn S, xã Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Họ và tên bố: Lê Hữu H - Sinh năm 1938; Họ và tên mẹ: Bùi Thị Ch – Sinh năm 1948 (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H1 - SN 1993; Con: Lê Đăng Q – SN 2019; Hiện trú tại: thôn S, xã Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 05 (năm) anh em; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đỗ Tiến H1; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 8 năm 1987; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: thôn Đại Đ, Thị Trấn Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Họ và tên bố: Đỗ Anh Ch – Sinh năm 1960; Họ và tên mẹ:

Nguyễn Thị Th – Sinh năm 1962; Vợ: Phan Thị D – Sinh năm 1989; Bị cáo có 2 con: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 (ba) chị em; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lê Văn Tr 1; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1977; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: Thôn S, xã Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Họ và tên bố: Lê Văn Q; Sinh năm – 1955; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đ Sinh năm 1956; Vợ: Dương Thị H – Sinh năm 1978; Bị cáo có 04 con: Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2016; Bị cáo là con đầu trong gia đình có 05 (năm) anh em; Tiền sự/tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Trương Quang V - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 7 năm 1976; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: thôn S, xã Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Họ và tên bố: Trương Anh Đ Sinh năm 1956; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T - SN 1955; Bị cáo có 2 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012; Bị cáo là con đầu trong gia đình có 03 (ba) anh em. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Dương Khắc H - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1978; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: thôn S, xã Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Họ và tên bố: Dương Khắc K Sinh năm 1949; Họ và tên mẹ: Dương Thị Th - SN 1952; Vợ : Nguyễn Thị Diệp – Sinh năm 1983; Bị cáo có 2 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014; Bị cáo là con đầu trong gia đình có 04 anh em; Tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2020 đến ngày 16/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh: Bùi Văn Đ – Sinh năm 1986 – Thôn S, xã Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Anh: Nguyễn Văn L – Thôn Đồng Chạ, Thị trấn Phong Sơn, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 13/4/2020 Lê Văn Tr sinh năm 1977; Bùi Văn Đ, sinh năm 1986; Đỗ Tiên H1, sinh năm 1987 đến nhà Nguyễn Viết Th, sinh năm 1971 trú tại thôn S, xã Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để chơi và ăn cơm, sau đó có

Dương Khắc H, sinh năm 1978 đến; khi ăn cơm xong. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H, H1, Th cùng rủ nhau đánh bạc, bằng hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền. Lúc đó, Th đi xuống bếp lấy 01 (một) bát sứ và 01 (một) đĩa sứ còn H lấy kéo để cắt 04 (bốn) quân bài vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long để mọi người cùng đánh xóc đĩa ăn tiền với nhau tại gác sếp nhà Th, còn Bùi Văn Đ cũng có mặt nhưng ngồi xem mọi người đánh bạc. Sau đó đến khoảng 13 giờ, Lê Văn Tr, sinh năm 1977 đến, tiếp theo Lê Văn Tr1 sinh năm 1984 và Trương Quang V, sinh năm 1976 đều trú tại xã Ng, huyện C cũng đến nhà Th và cùng tham gia đánh bạc. Khi đánh xóc đĩa Dương Khắc H là người cầm cái và dùng 04 (bốn) quân bài bỏ vào đĩa sau đó dùng bát úp lại, dùng tay cầm bát, đĩa lên và xóc. Sau khi xóc cái xong người cầm cái sẽ bán chắn hoặc lẻ, người chơi đặt cược vào hai cửa "chắn" hoặc "lẻ" với mức đặt cược từ 100.000 đ (một trăm nghìn đồng) còn không giới hạn mức đánh cao nhất. Sau khi đã đặt cược xong người cầm cái sẽ mở bát, nếu như các quân bài mặt ngựa lên hoặc sấp nếu đồng màu với nhau hoặc có hai đồng ngựa có tổng chắn gọi là "chắn", nếu các mặt ngựa lên hoặc sấp có tổng lẻ gọi là "lẻ"; người chơi đặt đúng cửa thì sẽ thắng và được số tiền của nhà cầm cái bằng số tiền gấp đôi đã đặt cược; Nếu đặt sai cửa thì sẽ thua và mất số tiền đã đặt với nhà cầm cái.

Trong quá trình đánh bạc những người tham gia đánh bạc tự nguyện đưa cho chủ nhà là Nguyễn Viết Th số tiền 400.000 đ (bốn trăm nghìn đồng) để mua nước thuốc lá. Thành đã sử dụng 50.000 đ (năm mươi nghìn đồng) để mua thuốc, mua nước, còn 350.000 đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) Th sử dụng để đánh bạc. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang các đối tượng đánh bạc trong nhà Nguyễn Viết Th và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 (một) đĩa sứ; 01 (một) bát sứ; 04 (bốn) quân bài vị hình tròn được cắt từ vỏ thuốc lá Thăng Long và số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

- Thu giữ, tạm giữ trên người các đối tượng gồm: 07 (bảy) điện thoại di động; 02 (hai) ví da; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam tổng số tiền 45.330.000 đ (bốn mươi lăm triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

- Thu giữ trong sân nhà Nguyễn Viết Th gồm: 04 (bốn) xe mô tô.

Trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng đánh bạc như sau:

- Số tiền 50.000đ thu giữ trên người Nguyễn Viết Th thì Th sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Số tiền 2.910.000đ thu giữ trên người Lê Văn Tr, sinh năm 1984 thì Trường sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Số tiền 2.360.000đ thu giữ trên người Đỗ Tiến H thì Hải sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Số tiền 32.690.000đ thu giữ trên người của Lê Văn Tr, sinh năm 1977. Trong đó Lê Văn Tr chỉ sử dụng 2.690.000đ vào mục đích đánh bạc, còn số tiền 30.000.000đ Trường không sử dụng vào mục đích đánh bạc mà mang đi trả nợ tiền mua Trâu.

- Số tiền 1.820.000đ thu giữ trên người Trương Quang V thì Viện sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Số tiền 5.500.000đ thu giữ trên người Dương Khắc H thì Viện sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 15.430.000đ.

- Đối với 07 (Bảy) điện thoại di động; 02 (Hai) ví da và 04 (Bốn) xe mô tô không sử dụng vào mục đích đánh bạc, ngày 10/5/2020, cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với số tiền thu giữ tại chiếc bạc: 100.000đ và số tiền thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc: 45.330.000đ đã được niêm phong trong phong bì ký hiệu **B03/2020, B04/2020** và nhập kho lưu ký tại kho bạc Nhà Nước huyện Cẩm Thủy.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khải nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Th, H1, H qua đối chất tại phiên tòa đều thừa nhận, khi Lê Văn Tr sinh năm 1977 về thì các bị cáo mới cùng rủ nhau đánh bạc, Tr đến nhà Th trước, nhưng sau khi uống rượu còn về nhà đi bốc gỗ sau đó mới quay lên thấy các bị cáo đánh bạc mới tham gia cùng với các bị cáo sau đó tiếp theo là Lê Văn Tr1 1984 và Trương Quang V đến tham gia đánh bạc được một lúc thì bị Công an bắt.

Bị cáo Tr sinh năm 1977 trình bày: Khoảng 12 giờ 30 phút bị cáo lên xã Cẩm Phong, nay là thị trấn Phong Sơn để trả tiền mua trâu với anh L, khi qua nhà Th thì thấy có mấy chiếc xe máy nên bị cáo vào nhà, thấy ba người đang đánh bạc trên gạch sếp, bị cáo đứng xem rồi lấy hơn 2.000.000đ ra đánh bạc. H là người cầm cái. Số tiền hơn 30.000.000đ bị cáo mang đi mục đích để trả nợ tiền mua trâu với anh L ở thôn Đồng Chạ thị trấn Phong Sơn, huyện C, nên khi đánh bạc bị cáo có lấy ra hơn 2.000.000đ để đánh, còn lại để trong người. Sau khi bị bắt thì Công an thu cả số tiền đó trong người của bị cáo. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét trả lại số tiền 30.000.000đ cho bị cáo vì bị cáo không có mục đích sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc.

Bị cáo H thừa nhận là người cắt quân sau đó cầm cái từ đầu đến khi bị bắt, bị cáo mang đi số tiền 1.100.000đ, trong quá trình cầm cái đánh bạc, khi bị bắt bị cáo được 4.400.000đ. Công an thu tổng số tiền là 5.500.000đ.

Anh L tại phiên tòa xác nhận, anh và anh Tr sinh năm 1977 là người mua bán trâu bò, ngày 11/4/2020 anh Tr có mua hai con Trâu với anh hơn 60.000.000đ, nhưng nợ lại 30.000.000đ và hẹn ngày 13/4/2020 mang lên trả nợ là thực tế.

Anh Đ trình bày: Anh là em vợ anh Th, trưa ngày 13/4/2020 anh lên nhà anh Thành thấy đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa do anh H cầm cái. Có anh Th hai anh Tr và anh H, anh Viện và một người anh không biết tên tham gia đánh bạc, anh chỉ ngồi xem không đánh bạc, khi công bắt anh cũng bị bắt sau đó được thả về.

Tại bản cáo trạng số 24/2020/CT-VKSCT-TA, ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử các bị cáo Lê Văn Tr sinh năm 1977; Dương Khắc H; Đỗ Tiến H1; Lê Văn Tr1 sinh năm 1984, Đỗ Tiến H, Nguyễn Viết Th và Trương Quang V, về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Qua điều tra và phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên còn có một số mâu thuẫn, nhưng tại phiên tòa đã được làm rõ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Khắc H; Nguyễn Viết Th; Đỗ Tiến H1; Lê Văn Tr sinh năm 1977. Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng, bị cáo Th từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng, bị cáo Lê Văn Tr sinh năm 1977 và bị cáo H1, từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; (khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Trường); Điều 58; Điều 65 Điều 17 - Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn Tr1 sinh năm 1984, Trương Quang V; Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị phạt bổ sung các bị cáo: H, Th từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ; bị cáo Bị cáo Lê Văn Tr 1977 và H1 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ; Đối với bị cáo Lê Văn Tr1 sinh năm 1984 và Trương Quang V từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47- BLHS, Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm. 01 bát bằng sứ màu trắng có hình hoa văn màu hồng vàng; 01 đĩa bằng sứ màu trắng có hình hoa văn màu hồng; 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ thuốc lá Thăng Long là công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc;

Tịch thu số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 15.430.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước, tại phong bì niêm phong ký hiệu **B03/2020**, **B04/2020** nhập kho lưu ký tại kho bạc Nhà nước huyện Cẩm Thủy ngày 17/4/2020.

Trả lại bị cáo Lê Văn Tr sinh năm 1977 số tiền 30.000.000đ tại phong bì niêm phong ký hiệu **B04/2020** nhập kho lưu ký tại kho bạc Nhà Nước huyện Cẩm Thủy ngày 17/4/2020. Số tiền này chứng minh được bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Các bị cáo đều đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Vì vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra, người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, xét thấy cần thiết để làm rõ hành vi của các bị cáo sẽ được công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đều công nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo H,Th, H1 qua đối chất đã làm rõ, sau khi Lê Văn Tr sinh năm 1977 về các bị cáo mới cùng rủ nhau đánh bạc. Sau khi uống rượu tại nhà Th sau đó Tr còn về đi bốc gỗ sau đó mới lên nhà Th thì Th, H, H1 đã đánh bạc được khoảng 30 phút thì Tr mới đến tham gia tiếp theo là Lê Văn Tr1 sinh năm 1984 và V đến tham gia đánh bạc.

Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra còn mâu thuẫn. Qua quá trình đối chất tại phiên Tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 13/4/2020, Nguyễn Viết Th, Dương Khắc H, Đỗ Tiến H1, đã cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa người chơi đặt cược vào hai cửa "chẵn" hoặc "lẻ" với mức đặt cược từ 100.000 đ còn không giới hạn mức đánh cao nhất, các bị cáo đánh tại gác sếp nhà Nguyễn Viết Th thôn S, xã Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó lần lượt có Lê Văn Tr sinh năm 1977, Trương Quang V sinh năm 1976 và Lê Văn Tr1 sinh năm 1984 đến cùng tham gia với, đến 13 giờ 30 phút ngày 13/4/2020 bị Công an huyện C bắt quả tang với tổng số tiền đánh bạc là: 15.430.000đ (mười lăm triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội, gây cho dư luận xã hội bất bình trong quần chúng nhân dân. Đây cũng là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Đòi hỏi các cơ quan pháp luật phải xử lý nghiêm minh. Nhất là trong thời gian gần đây tình hình chơi đánh bạc vẫn có chiều hướng gia tăng. Nguyên nhân chủ yếu là do có một bộ phận thanh niên lười lao động, lại ham chơi đua đòi dẫn đến con đường cơ bạc lấy đó là thú vui cho bản thân. Thời điểm tháng 4/2020 là thời điểm đang xảy ra đại dịch COVID19 cả nước đang thực hiện giãn cách xã hội, không tụ tập đông người, nhưng các bị cáo lại xem thường chỉ thị của Thủ tướng chính phủ, không chấp hành, tụ tập ăn uống rồi cùng rủ nhau đánh bạc. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, nhưng xét thấy

các bị cáo bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương và việc cho các bị cáo cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn, tổng số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Nhưng cần đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo để lên mức hình phạt cho phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo Dương Khắc H có nhân thân tốt, nhưng là người chuẩn bị công cụ và là người cầm cái trong quá trình đánh bạc, H không có sự chuẩn bị từ trước mà cùng các bị cáo bột phát cùng rủ nhau đánh bạc. Bản thân và gia đình là công dân tốt, chấp hành đầy đủ mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước. Hiện nay đang nuôi một con nhỏ và vợ chuẩn bị sinh con thứ ba (có xác nhận của chính quyền địa phương) số tiền mang đi đánh bạc không lớn 1.100.000đ. Nhưng khi bị bắt bị cáo là người đang thắng bạc bị thu giữ số tiền đánh bạc 5.500.000đ. Do vậy bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án.

Đối với Nguyễn Việt Th có nhân thân tốt, nhưng là chủ nhà đã lấy nơi ở của gia đình mình cho các bị cáo đánh bạc và cũng là người trực tiếp đánh bạc với số tiền 350.000đ, ngoài ra bị cáo còn thu tiền do các bị cáo tự nguyện nộp để mua thuốc, nước uống là 400.000đ sau đó đã mua nước, thuốc hết 50.000đ còn lại bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 350.000đ và cũng là người chuẩn bị công cụ đánh bạc (bát đĩa). Vì vậy, bị cáo có vai trò vừa tham gia đánh bạc vừa có vai trò giúp sức tích cực, hành vi thu tiền hồ của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức đánh bạc nên thu hút vào hành vi đánh bạc, nên cần đánh giá vai trò của bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án.

Bị cáo Đỗ Tiến H1 có nhân thân tốt, nhưng là một trong ba bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu, số tiền tiền sử dụng đánh bạc không lớn nên đánh giá bị cáo có vai trò thứ ba trong vụ án.

Bị cáo Lê Văn Tr sinh năm 1977, Lê Văn Tr1 sinh năm 1984 và Trương Quang V đều có nhân thân tốt, là ba bị cáo vào tham gia đánh bạc sau, nhưng bị cáo Tr sinh năm 1977 có vai trò cao hơn trong ba bị cáo, bị cáo V, Tr1 sinh năm 1984 đánh bạc được mấy ván thì bị bắt số tiền sử dụng đánh bạc không nhiều, nên vai trò của các bị cáo ngang nhau và có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo đều đã thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 – BLHS năm 2015. Bị cáo Lê Văn Tr sinh năm 1977 bố có huân huy chương hạng ba và là thương bệnh binh, bản thân đang nuôi con nhỏ, bị cáo Lê Văn Tr1 sinh năm 1984 bố có huân huy chương hạng ba, đang nuôi con nhỏ, nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 – BLHS. Do vậy, cần xem xét áp và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để phân hóa hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp và tương xứng với vai trò và nhân thân các bị cáo.

Đánh giá việc áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt. Việc lên mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là cần thiết. Nhưng chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321, “Người phạm tội còn có thể bị xử phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét các bị cáo phạm tội với động cơ tư lợi, sát phạt lẫn nhau nên việc xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; 04 quân bài hình tròn được cắt bằng vỏ thuốc lá Thăng Long, đây là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về số vật chứng thu giữ của các bị cáo khi bắt quả tang gồm: 07 (bảy) điện thoại di động; 02 (hai) ví da; 04 (bốn) xe mô tô. Tại cơ quan điều tra đã chứng minh số tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên đã trả lại cho chủ sở hữu. Tại phiên tòa đã được làm rõ số vật chứng trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên việc Cơ quan điều tra ra quyết định trả lại số vật chứng trên là có cơ sở, đúng theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tổng số tiền 15.430.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm ba nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 30.000.000đ thu của bị cáo Lê Văn Tr sinh năm 1977. Tại Cơ quan điều tra đã chứng minh được bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc. Tại phiên Tòa sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ, xét thấy đủ cơ sở nên trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với địa điểm các bị cáo đánh bạc là nhà của bị cáo Th và hành Vi thu tiền hồ của Th. Xét chưa đủ yếu tố về tội tổ chức đánh bạc và Gá bạc nên chỉ xem xét với vai trò giúp sức của bị cáo Th trong việc đánh bạc.

[9] Về án Phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Viết Th; Lê Văn Tr sinh năm 1977; Dương Khắc H; Đỗ Tiến H1; Lê Văn Tr1 sinh năm 1984, Trương Quang V phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với H); Điều 65, Điều 17 Điều 58 - Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Khắc H; Nguyễn Viết Th; Đỗ Tiến H1.

Xử phạt bị cáo Dương Khắc H 15(Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Viết Th 12(Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho UBND xã Ng, huyện C,

tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến H1 09(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hải cho UBND thị trấn Phong S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Phong S trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 đối với hai bị cáo Tr); Điều 65 Điều 58 Điều 17 - Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn Tr1 sinh năm 1977; Lê Văn Tr sinh năm 1984, Trương Quang V; Xử phạt bị cáo Tr (sinh năm 1977) 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Lê Văn Tr1 sinh năm 1984, Trương Quang V mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho UBND xã Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử hình phạt bổ sung đối với các bị cáo bằng tiền: Bị cáo H, bị cáo Th 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); bị cáo H1, bị cáo Tr sinh năm 1977, bị cáo Lê Văn Tr1 sinh năm 1984 và Trương Quang V mỗi bị cáo 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước. Buộc các bị cáo phải nộp một lần.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 - BLHS, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm. 01 bát bằng sứ màu trắng có hình hoa văn màu hồng vàng; 01 đĩa bằng sứ màu trắng có hình hoa văn màu hồng; 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ thuốc lá Thăng Long là công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc;

Tịch thu số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc 15.430.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước, tại phong bì niêm phong ký hiệu **B03/2020**, **B04/2020** nhập kho lưu ký tại kho bạc Nhà Nước huyện Cẩm Thủy ngày 17/4/2020.

Trả lại bị cáo Lê Văn Tr sinh năm 1977 số tiền 30.000.000đ tại phong bì niêm phong ký hiệu **B04/2020** nhập kho lưu ký tại kho bạc Nhà Nước huyện Cẩm Thủy ngày 17/4/2020. Số tiền này chứng minh được bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc. Tiếp tục qui trừ số tiền 30.000.000đ để đảm bảo thi hành án số tiền phạt bổ sung, còn lại trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo H; H1; Th

;Tr sinh năm 1977 và Tr1 sinh năm 1984, bị cáo V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7 - VSKND tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- UBND xã Ng;
- UBND thị trấn Phong S;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Vũ Văn Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tính

Triệu Thị Tình

Vũ Văn Nga

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo;
- UBND xã Cẩm B, Cẩm S, Cẩm Ph
Cẩm Tú, huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Văn Nga

- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Quỳnh

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Vũ Văn Nga

